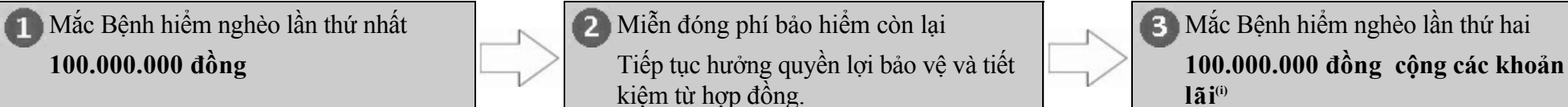


## PHÚ-AN LỘC TÓM TẮT QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Bệnh hiểm nghèo ngày càng trở nên phổ biến hơn và có thể xảy ra với bất kỳ ai, đe dọa sức khỏe và ảnh hưởng cuộc sống nhiều gia đình. Với sự tiến bộ của y khoa và các phương pháp điều trị tiên tiến, nhiều bệnh hiểm nghèo ngày nay có thể được chữa khỏi. Tuy nhiên, bệnh hiểm nghèo có thể xảy ra nhiều lần trong suốt cuộc đời. Với PHÚ-AN LỘC của Prudential, bạn và gia đình sẽ hoàn toàn an tâm khi được bảo vệ toàn diện trước những rủi ro bệnh hiểm nghèo có thể xảy ra không chỉ một lần cho đến tuổi 75 mà chỉ cần đóng phí trong 10 năm.

### • QUYỀN LỢI BỆNH HIỂM NGHÈO

Đối với các sản phẩm bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo thông thường, hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt khi một quyền lợi bệnh hiểm nghèo được chi trả. Với PHÚ-AN LỘC của Prudential, bạn được bảo vệ nhiều lần trước nguy cơ mắc nhiều bệnh hiểm nghèo chỉ trong một hợp đồng bảo hiểm.



- 4 Hỗ trợ chi phí điều trị Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu bao gồm:
- 20.000.000 đồng nếu Người được bảo hiểm phải điều trị Bệnh mạch vành.
  - 20.000.000 đồng nếu Người được bảo hiểm phải điều trị Ung thư biểu mô tại chỗ.

=> **QUYỀN LỢI TỐI ĐA KHI MẮC BỆNH HIỂM NGHÈO:** 240.000.000 đồng cộng các khoản lãi<sup>(i)</sup>

### • QUYỀN LỢI TRƯỜNG HỢP RỦI RO TỬ VONG 200.000.000 đồng cộng các khoản lãi<sup>(ii)</sup>

Khoản hỗ trợ tài chính quan trọng, giúp gia đình vượt qua khó khăn khi mất đi nguồn thu nhập.

=> **QUYỀN LỢI BẢO VỆ TỐI ĐA:** 669.607.900 đồng<sup>(iii)</sup>

### • QUYỀN LỢI KHI KẾT THÚC THỜI HẠN HỢP ĐỒNG 629.607.900 đồng<sup>(iii)</sup>

Khoản tiết kiệm lớn nhận được ở tuổi 75, giúp bạn thực hiện những ước mơ khi đã nghỉ hưu và có những năm tháng tuổi vàng an nhàn, độc lập tài chính.

Tổng phí đóng của sản phẩm chính:	<b>73.080.000 đồng</b>
Phí bảo hiểm hàng năm của sản phẩm chính:	<b>7.308.000 đồng</b>
Tương đương khoản tiết kiệm mỗi ngày:	<b>20.022 đồng</b>

Phần A. Thông tin chung về hợp đồng bảo hiểm
Phần B. Minh họa quyền lợi của sản phẩm chính
Phần C. Minh họa quyền lợi bảo hiểm của hợp đồng

### Ghi chú:

- (i) Các khoản lãi bao gồm Bảo tức tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng được minh họa chi tiết ở (các) trang sau.
- (ii) Trong trường hợp chưa có quyền lợi Bệnh hiểm nghèo nào được chi trả trước đó.
- Quyền lợi bảo hiểm được mô tả chi tiết trong các phần tiếp theo của Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm này.



**1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

<b>THÔNG TIN DOANH NGHIỆP</b>	<b>THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM</b>
Công ty TNHH BHNT Prudential Việt Nam; Giấy phép: 15 GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 15/11/2004, được đăng ký lại vào ngày 08/09/2011; Vốn điều lệ: 75 triệu đô-la Mỹ; Trụ sở chính: Tầng 25, TTTM Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (08) 39100999; Hotline: 1800 1247; Fax: (08) 39100899; Website: <a href="http://www.prudential.com.vn">http://www.prudential.com.vn</a>	Họ và tên: Nguyễn Thị Thái Toàn Mã số Đại lý: hcmnttt Điện thoại: Địa chỉ liên hệ:

<b>THÔNG TIN KHÁCH HÀNG</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Giới tính</b>	<b>Tuổi</b>	<b>Nhóm nghề nghiệp</b>	<b>CMND/Hộ chiếu/ Khai sinh</b>
Bên mua bảo hiểm:	Nguyen Van A				
Người được bảo hiểm chính (NDBH chính):	Nguyen Van A	Nam	35	2	
Địa chỉ liên hệ:					

*Đơn vị tính: đồng*

<b>THÔNG TIN SẢN PHẨM BẢO HIỂM</b>	<b>Người được bảo hiểm</b>	<b>Thời hạn hợp đồng</b>	<b>Thời hạn đóng phí</b>	<b>Số tiền bảo hiểm</b>	<b>Phí bảo hiểm hàng năm</b>
<b>Sản phẩm chính</b>					
<b>Phú-An Lộc</b>	NDBH chính	40	10	100.000.000	7.708.000
Phí giảm cho hợp đồng có số tiền bảo hiểm lớn:					(400.000)
Phí bảo hiểm sau khi đã giảm:					7.308.000
<b>Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm chính</b>					<b>7.308.000</b>

<b>Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ:</b>	<b>Năm</b>	<b>Nửa năm</b>	<b>Quý</b>
	7.308.000	3.873.200	2.046.200

**Phương thức đóng phí bảo hiểm:** Tiền mặt

**Ghi chú:**

- Phí bảo hiểm được trình bày trên đây là phí tính cho người có sức khỏe trung bình theo tiêu chuẩn của Prudential. Phí bảo hiểm thực tế sẽ dựa trên kết quả thẩm định của Prudential.



Bên mua bảo hiểm:  
Người được bảo hiểm chính:

Nguyen Van A  
Nguyen Van A

Minh họa số:  
Đại lý bảo hiểm:

405405002001390  
Nguyễn Thị Thái Toàn

Phiên bản:  
Ngày:

PruQuote v4.2 -CM1  
23/09/2016 09:47:46

## THÔNG TIN VỀ QUYỀN LỢI CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

## 2. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

Đơn vị tính: ngàn đồng

Năm hợp đồng	Tuổi NDBH chính	Phí bảo hiểm hàng năm	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐẢM BẢO					QUYỀN LỢI BẢO HIỂM MINH HỌA			GIÁ TRỊ HOÀN LẠI (i)
				QUYỀN LỢI BỆNH HIỂM NGHEÒ			QUYỀN LỢI TỬ VONG		Bảo tức tích lũy (f)	Lãi chia cuối hợp đồng (g)	Quyền lợi bảo vệ tối đa (h)=(c)+(d)+(f)+(g)	
				Quyền lợi BHN lần thứ nhất (a)	Quyền lợi BHN lần thứ hai (b)	Quyền lợi BHN giai đoạn đầu (c)	Khi chưa nhận Quyền lợi BHN lần thứ nhất (d)	Khi đã nhận Quyền lợi BHN lần thứ nhất (e)				
1	36	7.308	7.308	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	4.000		244.000	
2	37	7.308	14.616	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	8.080		248.080	472
3	38	7.308	21.924	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	12.242		252.242	1.851
4	39	7.308	29.232	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	16.486		256.486	4.242
5	40	7.308	36.540	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	20.816		260.816	7.762
6	41	7.308	43.848	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	25.233		265.233	12.539
7	42	7.308	51.156	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	29.737		269.737	18.712
8	43	7.308	58.464	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	34.332		274.332	30.214
9	44	7.308	65.772	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	39.019		279.019	40.370
10	45	7.308	73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	43.799		283.799	52.490
11	46		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	48.675		288.675	56.491
12	47		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	53.648		293.648	60.766
13	48		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	58.721		298.721	65.332
14	49		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	63.896		303.896	70.207
15	50		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	69.174	2.000	311.174	75.404
16	51		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	74.557	2.000	316.557	81.530
17	52		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	80.048	4.000	324.048	88.068
18	53		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	85.649	6.000	331.649	95.030
19	54		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	91.362	8.000	339.362	102.420
20	55		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	97.190	12.000	349.190	110.966
21	56		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	103.133	16.000	359.133	120.030
22	57		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	109.196	20.000	369.196	129.670
23	58		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	115.380	26.000	381.380	140.768
24	59		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	121.687	32.000	393.687	152.639
25	60		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	128.121	40.000	408.121	166.241



**2. MINH HỌA QUYỀN LỢI CỦA SẢN PHẨM CHÍNH (tiếp theo)**

Năm hợp đồng	Tuổi NDBH chính	Phí bảo hiểm hàng năm	Tổng phí bảo hiểm đã đóng	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐẢM BẢO					QUYỀN LỢI BẢO HIỂM MINH HỌA			GIÁ TRỊ HOÀN LẠI (i)
				QUYỀN LỢI BỆNH HIỂM NGHÈO			QUYỀN LỢI TỬ VONG		Bảo tức tích lũy (f)	Lãi chia cuối hợp đồng (g)	Quyền lợi bảo vệ tối đa (h)=(c)+ (d)+(f)+(g)	
				Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo lần thứ nhất (a)	Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo lần thứ hai (b)	Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu (c)	Khi chưa nhận Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo lần thứ nhất (d)	Khi đã nhận Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo lần thứ nhất (e)				
26	61		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	134.684	46.000	420.684	179.875
27	62		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	141.377	54.000	435.377	195.471
28	63		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	148.205	60.000	448.205	211.190
29	64		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	155.169	70.000	465.169	230.267
30	65		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	162.272	78.000	480.272	249.738
31	66		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	169.518	88.000	497.518	272.043
32	67		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	176.908	96.000	512.908	295.053
33	68		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	184.446	108.000	532.446	322.817
34	69		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	192.135	118.000	550.135	351.972
35	70		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	199.978	128.000	567.978	384.206
36	71		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	207.978	140.000	587.978	421.618
37	72		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	216.137	150.000	606.137	461.970
38	73		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	224.460	162.000	626.460	509.459
39	74		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	232.949	174.000	646.949	563.996
40	75		73.080	100.000	100.000	40.000	200.000	100.000	241.608	188.000	669.608	629.608

**Quyền lợi khi kết thúc thời hạn hợp đồng bảo hiểm (j)**

Quyền lợi đảm bảo :	200.000
Bảo tức tích lũy minh họa:	241.608
Lãi chia cuối hợp đồng minh họa:	188.000

**Tổng quyền lợi khi kết thúc thời hạn hợp đồng bảo hiểm** **629.608**

**Ghi chú:**

- (a) và (b) được chi trả khi Người được bảo hiểm (NDBH) mắc phải 2 (hai) Bệnh hiểm nghèo thuộc các nhóm khác nhau trong số 5 (năm) nhóm bệnh theo danh sách Bệnh hiểm nghèo được quy định bởi Prudential. Thời gian quy định tối thiểu giữa 2 (hai) lần chẩn đoán xác định của Bệnh nhồi máu cơ tim và Đột quy là 24 (hai mươi bốn) tháng và các bệnh khác là 12 (mười hai) tháng.
- (c) là mức tối đa được chi trả khi Người được bảo hiểm phải điều trị Ung thư biểu mô tại chỗ và Bệnh mạch vành. Quyền lợi này được chi trả độc lập với Quyền lợi



bệnh hiểm nghèo ở cột (a) và (b).

- (f) Bảo tức tích lũy được công bố hàng năm và là số ước tính dựa trên mức Bảo tức minh họa 2%/năm tính trên 2 (hai) lần Số Tiền Bảo Hiểm và phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Một khi Bảo tức tích lũy được công bố thì sẽ được đảm bảo và làm tăng giá trị của hợp đồng.
- (g) Lãi chia cuối hợp đồng (nếu có) là số ước tính và được chi trả cùng với (1) Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo lần thứ hai hoặc (2) Quyền lợi tử vong hoặc (3) Quyền lợi khi kết thúc thời hạn hợp đồng bảo hiểm. Lãi chia cuối hợp đồng cũng được giả định sẽ được chi trả trong trường hợp chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn từ năm thứ 16 trở đi. Lãi chia cuối hợp đồng minh họa tại cột (g) khi được công bố sẽ áp dụng cho những hợp đồng thuộc diện được nhận lãi chia cuối hợp đồng trong năm đó. Lãi chia cuối hợp đồng có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) hàng năm.
- Bảo tức tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng thực tế có thể cao hoặc thấp hơn Bảo tức tích lũy và Lãi chia cuối hợp đồng minh họa tại cột (f) và (g).
- (i) Giá trị hoàn lại là số ước tính dựa trên mức Bảo tức minh họa và Lãi chia cuối hợp đồng minh họa.
- (j) Quyền lợi khi kết thúc thời hạn hợp đồng bảo hiểm là số ước tính trong trường hợp chưa có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả trước đó, ngoại trừ Quyền lợi bệnh hiểm nghèo giai đoạn đầu được minh họa ở cột (c).



## 3. MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA HỢP ĐỒNG (ĐƯỢC ĐẢM BẢO)

SẢN PHẨM	SỰ KIỆN BẢO HIỂM	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	GHI CHÚ
<b>Dành cho Người được bảo hiểm chính: NGUYEN VAN A</b>			
Phú-An Lộc	Mắc bệnh hiểm nghèo lần thứ nhất	100.000.000	Hai quyền lợi này được chi trả với điều kiện Người được bảo hiểm vẫn còn sống sau 30 ngày kể từ khi được chẩn đoán mắc bệnh hiểm nghèo. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo lần thứ hai được chi trả.
	Mắc bệnh hiểm nghèo lần thứ hai	100.000.000	
	Điều trị Bệnh mạch vành	20.000.000	Quyền lợi này được chi trả một lần duy nhất và không vượt quá 100 triệu đồng.
	Điều trị Ung thư biểu mô tại chỗ	20.000.000	Quyền lợi này được chi trả một lần duy nhất và không vượt quá 100 triệu đồng. Chi tiết về các bệnh Ung thư biểu mô tại chỗ được quy định trong Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.
	Tử vong khi chưa nhận Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo lần thứ nhất	200.000.000	Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi quyền lợi này được chi trả.
	Tử vong khi đã nhận Quyền lợi Bệnh hiểm nghèo lần thứ nhất	100.000.000	Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi quyền lợi này được chi trả.

**Ghi chú**

- Chi tiết về quyền lợi của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên được quy định cụ thể trong Quy tắc, Điều khoản của sản phẩm.



*Các số liệu và quyền lợi trong tài liệu này được minh họa với giả định toàn bộ phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và không có giao dịch nào làm thay đổi giá trị hợp đồng. Toàn bộ nội dung của tài liệu này là một phần của hợp đồng bảo hiểm.*

<b>XÁC NHẬN CỦA ĐẠI LÝ BẢO HIỂM</b>		<b>XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM</b>	
<p>Tôi đã phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu của Bên mua bảo hiểm. Tôi đã giải thích đầy đủ cho Bên mua bảo hiểm về Quyền lợi và các Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.</p>	<p>Đại lý bảo hiểm ký tên:</p>  <p>Họ và tên: Nguyễn Thị Thái Toàn Mã số đại lý: hcmnttt Ngày: 23/09/2016</p>	<p>Tôi, đã được Đại lý bảo hiểm phân tích nhu cầu và tư vấn giải pháp bảo hiểm phù hợp với nhu cầu. Tôi có khả năng tài chính để đóng phí bảo hiểm cho hợp đồng bảo hiểm này. Tôi đã đọc bảng minh họa này và đã được Đại lý bảo hiểm tư vấn rõ ràng các chi tiết của bảng minh họa cũng như các Quy tắc, Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên. Tôi đồng ý tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm nêu trên.</p>	<p>Bên mua bảo hiểm ký tên:</p>  <p>Họ và tên: Nguyen Van A Ngày: 23/09/2016</p>

**BẢNG MINH HỌA NÀY LÀ MỘT PHẦN CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÀ CHỈ CÓ GIÁ TRỊ PHÁP LÝ KHI CÓ ĐẦY ĐỦ SỐ TRANG VÀ CHỮ KÝ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

